

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 310/QĐ-UBDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố tiêu chí lựa chọn các dự án vào vòng chung kết
cuộc thi Tìm kiếm ý tưởng chuỗi giá trị dành cho cộng đồng các dân tộc
thiểu số Việt Nam do Ngân hàng Thế giới tài trợ

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Thỏa thuận hợp tác ký giữa Ủy ban Dân tộc và Ngân hàng thế giới
về việc tổ chức cuộc thi Tìm kiếm ý tưởng chuỗi giá trị dành cho cộng đồng các
dân tộc thiểu số Việt Nam vào tháng 5/2018;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố tiêu chí lựa chọn các dự án vào vòng chung kết cuộc thi
Tìm kiếm ý tưởng chuỗi giá trị dành cho cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt
Nam do Ngân hàng Thế giới tài trợ (*bảng tiêu chí ban hành kèm theo*).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Thủ
trưởng các vụ, đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi
hành Quyết định này./.N

Nơi nhận: *kad*

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBKT;
- Công thông tin điện tử UBKT;
- Lưu: VT, HTQT(03). *q*

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỦ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM



Phan Văn Hùng

Bảng tiêu chí lựa chọn các dự án vào vòng chung kết
cuộc thi Tìm kiếm ý tưởng chuỗi giá trị dành cho cộng đồng các dân tộc
thiểu số Việt Nam do Ngân hàng Thế giới tài trợ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 310/QĐ-UBDT ngày 25 tháng 5 năm 2019
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Tiêu chí bắt buộc (Điểm điều kiện là 10 để được tiếp tục xem xét)	15
1.1	Đề án mang lại lợi ích cho người dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ và thanh niên	5
1.2	Đề án áp dụng cách tiếp cận phân tích chuỗi giá trị	5
1.3	Đề án có khả năng sinh lời và vận hành bền vững	5
2	Phương pháp thực hiện	30
2.1	Phân tích sản phẩm/dịch vụ, thị trường, năng lực, thách thức, rủi ro đầy đủ và thấu đáo	10
2.2	Kế hoạch tổ chức sản xuất, tiếp cận thị trường và bán hàng thực tế, cụ thể và khả thi	10
2.3	Kế hoạch tài chính thực tế, cụ thể và đầy đủ	10
3	Ngân sách đầu tư và sử dụng vốn hiệu quả	30
3.1	Đề án có ngân sách đầu tư rõ ràng, có danh mục đề xuất hỗ trợ chi phí hỗ trợ kỹ thuật và mua sắm dịch vụ cụ thể	10
3.2	Các chi phí đầu tư thể hiện việc sử dụng vốn hiệu quả	10
3.3	Các hạng mục ngân sách đề xuất hỗ trợ có cơ sở lý luận và căn cứ	10
4	Năng lực quản lý và kinh doanh	15
4.1	Ứng viên có năng lực kỹ thuật và năng lực quản lý chuyên môn cần thiết	5
4.2	Ứng viên có nguồn đóng góp tài chính phù hợp và năng lực quản lý tài chính cần thiết	5
4.3	Ứng viên phân tích và có kế hoạch đầy đủ để hoàn thiện các khoảng trống về năng lực chuyên môn và năng lực quản lý	5
5	Tính bền vững	10
5.1	Nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ tiếp tục được duy trì ở mức cao trong trung và dài hạn	5
5.2	Đề án kinh doanh có thể tự vững về tài chính sau giai đoạn hỗ trợ	5
	Tổng điểm	100